

ĐƠN xin gia nhập gia đình
Cửu Quân Nhân, Công chức, CSQG.

1- Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRUNG
sinh ngày 29 tháng 3 năm 1942 tại gò Vấp
gia đình.

2- Ngày nhập ngũ: 28/12/1962

3- Số quân: 52/119510.

4- Cấp bậc: Trung úy

5- Chức vụ: Sĩ quan phát lương kiêm Trưởng
Ban văn thư.

6- Đơn vị cuối cùng: Bộ chỉ huy phân khu
Đô Thành.

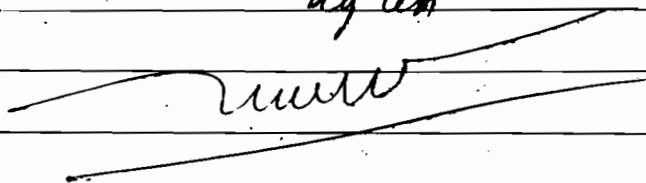
7- Đơn vị trước: Chuẩn tướng Đỗ Kiên Nhân

8- Thời gian cải tạo: ba năm

9- Ngày đến Thailand: 21-1-1988.

10- Ngày đến Banthat: 01-6-1988.

Thailand, ngày 2/7/1988.
Ký tên



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cục Quân Pháp

Liệt đoàn 3

Số: 703 QG/4/16

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 131. QĐ ngày 27.12.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Trung
Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: _____
Trú quán: (liệt đoàn) sau chui sự điều động của C. Q. D. P.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62. 112. 510.
Trung úy trưởng ban văn thư

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 820/80/2 ấp 2 - Thạnh Thôn thuộc Huyện,
Quận: Quận Thủ Đức Tỉnh, Thành phố: Thị trấn Thủ Đức
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: (6 tháng)
- Thời hạn đi đường: huit ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____
(có giấy cấp phát kèm theo)

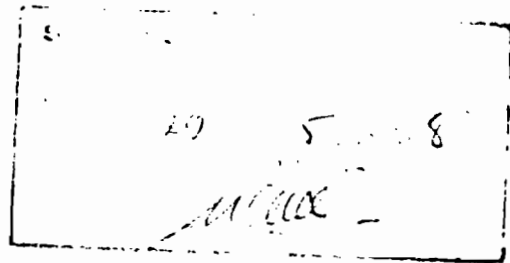
Ngày 25 tháng 02 năm 1978

Đỗ tú linh



1/73 đã làm cấp IT - Hoàng 6/73

1214



Ban CH P3. Gò Vấp.
xác nhận. nguyên văn Omy.
đi học tập IT về cơ địa
CH P3. miễn giải pháp ngay.
22.7.78 vào lúc 89,00.
ngày 27.5.78



SỐ : 4/3/TD 195

Anh : NGUYỄN - VAN - TRUNG là SQ/HTCT
được hoàn học tập cho về địa phương. Có đến trình
diện tại C.A Quận Gò Vấp .

Giải quyết cho tạm trú đến hết ngày .
30/6/1978. Trong thời gian này d/a phải là phụ xep
đo rồi khai thành phố. Gán hết hạn tạm trú mà không
tìm được nơi để rồi khai thành phố thì phải đến ngay
Ban Kinh tế mới đăng ký và chịu sự điều động của -
chính quyền địa phương .

Gò Vấp, ngày 29/5/1978 .



Đại. Uy. Lạc Thành Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã 113.21

Thị trấn Trung Thành

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, quận Quảng Yên

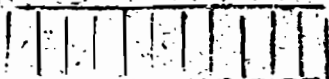
BẢN SAO

Thành phố, tỉnh Châu Sơn

GIẤY KHAI SINH

Số 077

Quyển Số I



Họ và tên	<u>Nguyễn Cao Luân</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Ngày sinh tháng năm	<u>Ngày tháng năm, năm một ngàn</u> <u>chín trăm bảy mươi chín</u>		
Nơi sinh	<u>xã Trung Thành</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Trung</u> <u>1942</u>	<u>Tăng Thị Châu</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Hoa</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>làm rẫy</u>	<u>thợ may</u>	
Nơi ĐKNK	<u>ấp phường Thới</u>	<u>ấp phường Thới</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Văn Trung xã Trung Thành</u> <u>Thị trấn Trung Thành, tỉnh Quảng Yên</u>		

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 1 năm 23

PM/UBND Dai Trai Quang Binh

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



Đăng ký ngày 02 tháng 11 năm 1973

PM/UBND xã Trung Thành

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Phó công an xã
Đặng

Phước - Phú - Phước

Nguyễn Văn Trung

Banthat, Section 7, House 7E8
Po. Box 76. Aranya prathet
Prachinburi 25120

THAILAND

Vợ và hai con gái ở lại
VIỆT NAM tại địa chỉ: Ấp Phong Thổ
Quận Vũng Liêm. Tỉnh Cửu Long.

Cô mong muốn sự giúp đỡ
của quý hội cho Anh Nguyễn
Văn Trung và đứa con trai chưa
đầy 10 tuổi tên Nguyễn Cao Luận hiện
trọng trại rất thiếu thốn mọi phương tiện.

Kính thư
Mu

MINNEAPOLIS, ngày 6-8-1988

Kính gửi: H. G. Đ. T. N. C. T. VIỆT-NAM

Hôm nay tôi gửi thư này kèm hồ
sơ của thân nhân tôi đến hội: Gia
Đình từ nhân Cộng Đ. Việt NAM xin
cứ xét và giúp đỡ được rồi không trái
sớm để đi định cư ở U.S.A.

Vợ anh Nguyễn Văn Trung là
con người bác của tôi, tức là tôi
và vợ của anh Trung cũng một họ;
Anh đã vượt biên bằng đường biển với
đứa con trai tên: Nguyễn Cao Luân
sinh ngày: 7 tháng 5-1979. Đến Châu Lâm
ngày 21-1-1988 và được đưa Ban Thát
ngày 1-6-1988. Hiện ở nhà anh như sau

PHIẾU ĐĂNG KÝ

1 - Tên họ (trong khai sinh) NGUYỄN VĂN TRUNG
 - Tên họ thường dùng Không
 2 - Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1942
 3 - Quê quán: Xã Hạnh Thông Huyện Gò Vấp Tỉnh Già Định
 4 - Chỗ ở trước khi đi quân huấn: Số 22/80/2 Đường Ta 7, Phường 3 Quận Gò Vấp
 5 - Họ tên vợ: chưa có hiện làm nghề gì? ở đâu?

6 - Cấp bậc: Trung úy Chức vụ: Trưởng Ban Văn Thư
 7 - Sắc lệnh: Bổ Định Số quân: 62/119570
 8 - Đơn vị Quân huấn: Đoàn Kinh tế Pháo Lựu Thời gian học tập từ 29/8/75 đến 8/5/78
 9 - Trình độ văn hóa phổ thông: Từ Tài 1
 10 - Trình độ chuyên môn (khoa học kỹ thuật):
 - Đã học trường Đại học chuyên nghiệp hay Trung cấp chuyên nghiệp nào? ở đâu?
 bao nhiêu năm? Không

- Đã tốt nghiệp bằng cấp chuyên nghiệp gì? và có những chứng chỉ chuyên môn gì?

Sĩ quan phát hành viên

11 - Tóm tắt quá trình hoạt động của bản thân trong Quân đội và Chánh quyền chế độ cũ:

- 29/12/1962 đến 12/11/1963: Binh sĩ quân dịch Canh gác
 ở xã tại Trung Tâm Quân Báo, đường Nguyễn Thị Phương Sài Gòn
 - 12/11/1963 đến 19/4/1964: Theo học khóa 26 Hạ sĩ quan Thủ h
 Nha Trang - 19/4/1964 đến 23/10/1968: Là trưởng văn thư
 tại Trung tâm làm việc tại Trung đoàn 14, Sư đoàn 9 Thủ Đức
 - 23/10/1968 đến 1/2/1969: Học khóa 3/68 Sĩ quan Thủ h Thủ Đức
 - 1/2/1969 đến 1/8/1970: Cán sự tại Trung đoàn 14, Sư đoàn 9
 - 1/8/1970 đến 5/1/1972: Cán sự Trưởng Ban 3 tại Trung đoàn 14
 - 5/1/1972 đến 1/8/1972: Sĩ quan Ban 3 tại BCH/pháo khu Thủ Đức

12 - XIN ĐĂNG KÝ: 1/8/1972 đến 30/9/1975: Trung úy trưởng Ban Văn Thư/pháo khu Thủ Đức

- Hồi hương về Xã Tân Thới Hiệp Huyện Hóc Môn Tỉnh Già Định
 lý do: Tôi hiện có đất đang canh tác tại đây.

- Di lập nghiệp hay xây dựng vùng kinh tế mới theo sự sắp xếp của Chánh quyền:

Ấp Phong Thới, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cần Long

Tôi cam đoan lời khai của tôi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm; và sự đăng ký của tôi là tự nguyện, tôi cam kết thi hành đúng sự đăng ký đó.

NHÂN DẠNG:

— Chiều cao: 1m 62
— Dấu răng: sẹo cách 2
bên má phải

Ngày 7 tháng 5 năm 1978

Người kê khai và đăng ký
(Ký tên)

NGUYỄN VĂN TRUNG

Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN HUẤN:

Về lời khai và sự đăng ký của đương sự

Cơ hội hưởng về huyện
Vãng liêu - Bưu liêu

Cho ra theo diện:

Giai tạo tiên bộ

Ngày 25 tháng 5 năm 1978

BCH đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Đại úy Ng Sinh viên

PHỤ CHÚ: — Phiếu này làm 4 bản do đương sự mang cả về thành phố; khi trình diện với Sở Công an sẽ nộp lại đó 3 bản, đương sự giữ một bản.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/PS

Xã, Thị trấn Vĩnh Liêm

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Vĩnh Liêm

Thành phố, Tỉnh Quảng Long

GIẤY KHAI SINH

Số: 313

Quyển số: 04

Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tú Uyên</u>		Năm, nơ	<u>Nh?</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba</u>			
Nơi sinh	<u>Thị trấn Vĩnh Liêm</u>			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Trung</u> <u>29/3/1942</u>		<u>Trần Lợi Châu</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Hoa</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>chạy xe đạp</u>		<u>mua bán</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>ấp Bình Hiệp xã Trung</u>		<u>ấp Phú Lợi xã</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1942, ở ấp Bình Hiệp xã Trung, huyện Vĩnh Liêm, tỉnh Quảng Long</u>			

Đăng ký ngày 13 tháng 12 năm 1984
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Văn Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT/73

Thị trấn Hùng Liền
Thị xã Hùng Liền
Thành phố Cần Thơ

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 5891

Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN TĂNG NGỌC DIỆP		Nam, nữ ☒
Sinh ngày tháng, năm	10 tháng 10 năm 1986		
Nơi sinh	Ấp phước thiện, thị trấn Hùng Liền, huyện Hùng Liền, tỉnh Cần Thơ		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Trung sinh năm 1942	Tăng Bì Chấn sinh năm 1948	
Dân tộc	Kinh	Hoa	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	chạy xe ôm	giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	Ấp An Hiệp xã Trung An, huyện Hùng Liền	Ấp phước thiện, thị trấn Hùng Liền	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1942, ngụ tại ấp An Hiệp, xã Trung An, huyện Hùng Liền, tỉnh Cần Thơ. Giấy CMND số 1.330.136.000		

Khai tử tại đơn vị khai

Hùng Liền ngày 24/10/1986

ĐM Hùng Liền



Đinh Tháo Sơn

Đăng ký ngày tháng năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NAM-PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

Số hiệu 11.101



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

MUA IN NG-V-HUAN-SAIGON

Tên, họ đứa nhỏ	Tăng-lợi-Châu
Phái	Féminin
Sanh ngày nào	Le vingt et un Octobre mil neuf cent quarante huit à 4h30'
Tại	73 rue Danel
Tên, họ người cha	Tăng-Nhac, Hakas No 8290 (qui déclare la reconnaître)
Tuổi	Vingt huit ans
Nghề	Commerçant
Trú tại	Quai des Chantiers
Tên, họ người mẹ	Châu-Tai-Dung, Akas l.p. No 28248
Tuổi	-----
Nghề	Sans profession
Trú tại	Quai des Chantiers
Vợ chánh hay thứ	-----

Lập tại Saigon, ngày 27 tháng 4 năm 1960

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 27 tháng 4 năm 1960

T.Ư.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

10.T.

Quận Trưởng, Quận

T.Ư.N. Đô-Trưởng Saigon
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

Haothung

NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG



PHÒNG LỤC-SỰ, TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Hành thông xã là tỉnh

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 177
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn văn Trung
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	21-7-1942
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hành thông xã
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Dân
Cha làm nghề gì (Sa profession)	lên ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hành thông xã
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê thị Ba
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hành thông xã
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh thất bậc nhất

Chúng tôi, (Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông (M.)

XCHHHH
Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 23-7-1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

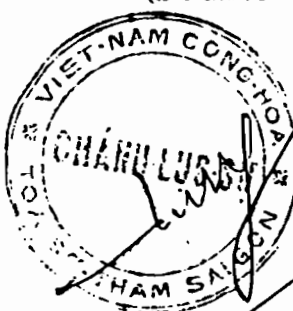
XXXXXXHX

CHÁNH-ÁN T. K

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme) :

Saigon, ngày 2-8-1965

K. T. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 5 D

(Cout)

Biên-lai số: 25491

(Quittance no)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Đông Thành Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Đông Anh

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hà Nội

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Văn Chung Chung - G9 - Chanh

Bí danh

Sinh ngày tháng

29-03-1949 21-10-1948

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh Kinh

Quốc tịch

Việt - Nam Việt - Nam

Nghề nghiệp

Quản lý Quản lý

Nơi đăng ký

Quận Hai Bà Quận Hai Bà

nhân khẩu

Đông Thành Đông Thành

thường trú

Đông Thành - Cầu Giấy Đông Thành - Cầu Giấy

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc bộ chiếu

Đăng ký ngày 2 tháng năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. U.B.N.D.

Nguyễn Văn Chung Tặng lại Chanh

Chung - G9 - Chanh

Xin chỉ vui lòng cho biết các chi tiết sau đây để tìm bảo trợ:

Quốc gia đầu tiên trước khi xin vào Mỹ = Country of Asylum overseas

Ngày quý vị đến quốc gia đó = Date of arrival in that country

Tên của quý vị = Name and aka (biệt danh)

Ngày tháng năm và nơi sinh của quý vị = Date and Place of Birth

Địa chỉ hiện tại của quý vị = present address or location

Số hồ sơ (nếu có) = Case number (if available)

Tên cha mẹ

Tên vợ và con, nếu có

Xin quý vị vui lòng cho biết các chi tiết sau đây để tìm bảo trợ:

Quốc gia đến đầu tiên trước khi xin đi định cư (vào Mỹ) = Country of asylum overseas

Ngày quý vị đến quốc gia đó = country Date of arrival in that country

Tên của quý vị và biệt danh, nếu có = name and aka

Ngày, tháng, năm và nơi sinh của quý vị = Date and place of Birth

Địa chỉ hiện tại của quý vị = present address or location

Số hồ sơ nếu có, thí dụ T 12345 hay là BT 23456, hay GN 456789 = case number (if available)

Tên cha mẹ

Tên của vợ, con, nếu có vợ và con

From: TAN & AI THU

MINNEAPOLIS, MN

AUG 10 1988

TO: H.G.D.T.N.C.T. U.N
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form *6/20/68*
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

July 1958